

VĂN BIA CHÙA LINH THÔNG LÀNG QUỲNH ĐÔ - THANH TRÌ - HÀ NỘI



VĂN HÓA - DANH THẮNG



Văn bia chùa Linh Thông làng Quỳnh Đô - Thanh Trì - Hà Nội



Qua nghiên cứu, giải mã 2 văn bia liên quan đến lịch sử chùa Linh Thông có thể cung cấp cho độc giả biết được một số thông tin về chùa. Đó là việc di dời chùa từ chỗ giáp với xã Ích Vịnh, địa thế xa xôi nên cảnh chùa vắng vẻ, vì thế nhân dân địa phương mới bàn bạc để dời chùa về cạnh đình làng Quỳnh Đô như hiện nay.

Phạm Văn Tuấn*Học viên cao học Đại học Sư phạm Hà Nội**Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 5/2023*

Tóm tắt: Chùa Linh Thông hay còn có tên là chùa làng Quỳnh Đô tọa lạc ở thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Nơi đây theo ghi chép của văn bia thì chùa là nơi cảnh trí vô cùng tươi đẹp, phía sau có cảnh đẹp kỳ thú của mây hồng, núi cao, ánh trăng lung linh. Nước bốn bên, sơn thủy hữu tình, một toà lâu đài tráng lệ.

Chùa đã trải qua gần 200 năm, nhiều hạng mục tòa Tam bảo đã xuống cấp. Năm 2020, Bộ VHTTDL đã trình CV số 2895/BVHTTDL-DSVH gửi UBND thành phố Hà Nội về việc thẩm định Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Quỳnh Đô (Linh Thông tự), xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì.

Theo đó, Bộ VHTT & DL đồng ý Dự án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Quỳnh Đô (Linh Thông tự), bao gồm nội dung: Tu bổ Tam bảo (Tiền đường, Thượng điện), nhà Tổ; tôn tạo tả - hữu hành lang, nhà bia, am hóa vàng; nâng cốt, tôn nền di tích và cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Từ khóa: Linh Thông tự, làng Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, Bi ký.

**VĂN HÓA - DANH THẮNG**

1. Mở đầu

Chùa Quỳnh Đô là tên gọi theo địa danh của làng, chùa còn có tên chữ Hán là “靈通寺 Linh Thông tự” và tên chữ là Bạch Minh tự. Ngôi chùa này được khởi dựng từ năm 1841, thời vua Thiệu Trị trên khu đất rộng, thời kì đầu chùa chưa có sư trụ trì mà do một phật tử có tên Trương Văn Diệp trông coi, đến năm 1913, chùa được nhân dân chuyển về gần trung tâm của làng, ngay sát đình thành một cụm di tích đình - chùa làng Quỳnh Đô.

Qua ghi chép của văn bia: “靈通寺開創紀念碑” Linh Thông khai sáng kỷ niệm bi thì: “Chùa Quỳnh Đô, tổng Cổ Điển, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông có ngôi chùa tên là Linh Thông vốn ở địa giới giáp với xã Ích Vịnh, không rõ là trải bao nhiêu mùa Xuân Thu từ khi nào. Trước đây nhân dân bần khổ một nỗi là đường xá xa xôi nên sớm chiều hiu quạnh. Vì thế cho nên tất cả thuận tình chuyển về gần ngôi đình làng để tiện việc hương khói. Trải qua đến niên hiệu Khải Định năm thứ 3 (1918), có quan Đốc bộ đường của bản tỉnh là Hoàng Đại nhân đi xe ngựa về đình và hỏi han về việc di chuyển chùa và đền, nhân đó nhân dân trong xã hội họp bàn bạc về việc chuyển ngôi chùa cũ ra nơi mới. Chi phí để lo việc này rất lớn, tài lực trong dân khó mà cáng đáng, trộm nghe đức của Thiên Tăng lớn lao như biển vậy”.

Theo văn bia “新造寺碑 Tân tạo tự bi” cho biết: Hội đồng kỳ mục, lý dịch trên dưới của 4 giáp vào thượng tuần tháng 10 năm Quý Sửu, ở xã Quỳnh Đô, tổng Cổ Điển, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông đều thuận tình mời Thiên Tăng chùa Quang Minh ở Hà Thành đến trụ trì chùa Linh Thông. Trải qua hơn 10 năm, đến nay trung tuần tháng 2 năm Quý Hợi, chức sắc, Kỳ lão, Lý dịch cùng với 4 giáp tại đình tuân theo chỉ truyền của Bộ Hoàng Đốc thay đổi đền chùa thờ phụng. Nhân dân đồng ý cùng với Thiên Tăng di chuyển về vị trí cũ đất linh thiêng xây dựng ngôi chùa mới.

Chùa Quỳnh Đô đến nay còn lưu giữ nhiều di văn Hán Nôm trên nhiều chất liệu như kim bản, chỉ bản, thạch bản. Trong đó có văn bia. Qua khảo sát văn bia tại chùa hiện nay chùa vẫn còn giữ được, bao gồm:

- **Linh Thông tự khai sáng kỷ niệm bi ký:** “Bia 1 mặt. Nói về cái vĩ đại trường tồn của đạo Phật. Vị thế của chùa Linh Thông sau khi đã mời được tăng tại chùa Quang Minh về trụ trì. Mọi người góp công đức làm lại chùa, khắc bia ca tụng công đức”.

- **Tân tạo tự bi:** “Bia 2 mặt. Về việc mời thiên tăng chùa Quang Minh đến trụ trì tại chùa Linh Thông. Sự cùng dân làng di chuyển làm lại chùa để hợp phong thủy”.

- **Hậu Phật bi ký:** “Bia 1 mặt. Ông Phan Văn Nghiêm, vợ là Nguyễn Thị Hình đã cúng ruộng và tiền cho chùa nên dân Quỳnh Đô bầu ông bà là Hậu Phật. Ghi rõ ruộng ở xứ nào”.

- **Bia Hậu Phật bi ký:** “Bia 1 mặt. Bà Trần Thị Vĩnh là người hiền thực có thiên tâm đã giúp tiền và ruộng cho chùa Linh Thông nên được bầu hậu phật, khắc bài vị bà vào bia để được phối hướng”.

- **Kỷ niệm bi:** “Bia 1 mặt. Người bản xã là Nguyễn Thị Lý đem 100 đồng tiền và 1 mẫu ruộng cúng cho chùa để gửi giỗ cho cha mẹ và người thân. Bia ghi số ruộng ngày kỵ của Hậu Phật”.

Chùa Linh Thông đã được xếp hạng di tích lịch sử Kiến trúc - Nghệ thuật cấp Thành phố năm Kỷ Ty (1989).

Trong bài viết này chúng tôi xin giới thiệu 2 văn bia liên quan đến lịch sử của chùa nhân sự kiện chùa được hạ giải để trùng tu.

2. Quá trình xây dựng và trùng tu chùa

Các nguồn tư liệu ghi chép quá trình xây dựng chùa hiện tại không nhiều, chúng tôi mới căn cứ vào trong văn bia Linh Thông khai sáng kỷ niệm có ghi chép về việc dân làng mời Sư về để bàn bạc, chọn đất long mạch và huy động tịnh tài để xây chùa, sau khi xây dựng xong xuôi, có lập bia để tưởng nhớ đến việc này: “Từ năm Quý Sửu đến năm Giáp Dần bắt đầu mua sắm để xây chùa các khoản và hoàn thành Tổ đường chi tiêu hết 300 nguyên, nhân dân hỗ trợ được 60 nguyên. Du di đến năm Quý Hợi xây dựng nên ngôi chùa với một toà Thượng điện 3 gian, Tiền đường 5 gian. Từ khi khởi công đến khi hoàn thành tổng hết 2000 nguyên. Tài lực trong dân là 700 nguyên...Mùa xuân năm Giáp Tý di chuyển tượng đất khởi dựng tượng vàng kinh phí 700 nguyên. Toàn dân cúng tiền 150 nguyên, trang hoàng tượng Thánh, tạo dựng cung Tiên kinh phí hết 300. Đến tháng Giêng năm Mậu Thìn đặt toà Cửu long, cung tiến tài vật là 600 nguyên, tiền công là 200 quan cùng xây dựng Nghi Môn. Câu đối, đại tự các khoản là 300 nguyên. Tính toán từ năm Giáp Dần đến năm Mậu Thìn tổng chi phí hết 4200 nguyên. Nhân dân công đức các khoản được 2110 nguyên. Còn lại do Tăng sư tự xuất cùng với việc kêu gọi thập phương công đức. Do đó vị Tiểu thiền, pháp danh Thanh Tâm ghi chép lại tường tận, khắc vào bia để lại mãi mãi cho hậu thế làm kỷ niệm.”

Trải qua thời gian, nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, năm 2020 được sự đồng ý của Bộ VH-TT-DL cho trùng tu các hạng mục Tam Bảo, nhà Tổ, thiêu hương, hành lang. Dự án này vừa được khởi công xây dựng năm 2023.

3. Văn bia lịch sử- kỷ niệm chùa Linh Thông

3.1 Linh Thông tự khai sáng kỷ niệm bi

Nguyên văn chữ Hán: 靈通寺開創紀念碑 靈通寺紀念碑文 .

蓋聞: 蕩蕩佛道, 恢恢壽過乾坤而難宣其壽, 禪風明超日月而罕計其明也. 故知地倚人方成勝境, 功籍德始永其傳焉.

茲河東省, 常信府, 清池縣, 古典總, 琮都社有靈通寺, 原在夾 益詠地界, 不識其幾春秋矣. 前者全民念其路程遙遠, 朝暮寂寥. 為此一一順情, 迎回近民亭所, 便奉祀. 經已有年, 迄皇朝啟定參年, 本省督部堂黃大人輅回亭所曉諭, 評及寺祠移徙, 因是仝社三四次会在公所, 論議寺院轉舊圖新, 需費甚多, 民財難辦盜, 聞僧德如海, 佛猶親讚, 參見諸方創寺, 修請禪僧住持美, 仍惟本社寺前本未有僧居, 但舉本社人以充香灯奉佛, 曷以為善. 伊辰仝民間我本師繼暉在光明寺屬河城第六戶生祠, 庸其僧是正人, 宿德慈悲, 戒行孤浚, 福慧双全, 法財二施, 信是仝民商定, 一一妥樂, 邀請駕回本社亭所, 權設禪風儀範, 俟辰叶議仝民擇地立方, 本師自念禪家夾便盛光, 大德老衲諳曉地理, 遂請迎回, 尋龍按脉, 定坐辛向乙, 收巽水, 擁乾山, 和吉疇儲. 自癸丑年至甲寅年, 新買梵舍與各款方園, 祖堂支消三百元零. 仝民助得六十元愉怡.

至癸亥隆培福基慶典, 梵宇一座, 上殿三間, 前堂五間. 自起工至完成計二千元零, 民資銀七百元, 中元會運. 甲子春鮮迁移土像, 曜啟金身, 衽銀七百元零. 仝民供錢共壹百五十元. 卯載雲籠, 火星彩旺, 粧鑿聖境, 創造仙宮, 花銀三百, 進貨般家. 至戊辰春天正月, 骨九龍雲奇慶會, 出血財六百元零, 化公錢貳百充數, 並新刻儀門, 銘珠對聯大字清款, 度三百元矣. 通算自甲寅年至戊辰歲, 支造功吳銀財共肆仟貳百元零. 民財功力各次貳千貳百拾元, 現存, 由我本師自出血財, 及勸十方信供鎧還, 福果豈可儼歟. 由是我小禪法子清心代命當家兒, 詞詳仝社哀石銘碑, 表標前列

映光明，垂裕後 昆思紀念。故賦銘云：

光明照十方
前烈德無疆
慈和冲体道
勤斂妙忠良
門人思浚業
社会紀律堂
靈通今煥昔
古典馥聯芳
聲鍋銘洪範
福石鰲昌
功弘垂裕後
人睹数維長
琮都思碩德
弟子蔭封壤
聯灯承紹望
奕葉继顯揚。

辰

皇朝保大己巳年春天正月福生日敬撰碑文。

本社職色耆目老饒四甲善男信女全民上下等和南敬立。

本社上下善信和南立。

本師光明碩德 苾芻 字清梅禪座下

承命當家住持比丘清心奉造。

Tạm dịch:

Bìa ghi chép về việc xây dựng chùa Linh Thông.

Văn bìa ghi chép để ghi nhớ chùa Linh Thông.

Thường nghe: Đạo Phật mênh mông, lớn lao hơn cả trời đất mà khó nói ra là thọ; phong tục của đạo Thiên sáng hơn cả mặt trăng, mặt trời mà không thể tỏ thành lời là sáng. Cho nên biết dựa vào vùng đất, con người mới tạo nên thắng cảnh. Công lao ghi sổ sách thì cái đức mới truyền lại mãi mãi được vậy.

Nay ở xã Quỳnh Đô, tổng Cổ Điển, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông có ngôi chùa tên là Linh Thông vốn ở địa giới giáp với xã Ích Vịnh, không rõ là trải bao nhiêu mùa Xuân Thu từ khi nào. Trước đây nhân dân bản khoản một nỗi là đường xá xa xôi nên sớm chiều hiu quạnh. Vì thế cho nên tất cả thuận tình chuyển về gần ngôi đình làng để tiện việc hương khói. Trải qua đến niên hiệu Khải Định năm thứ 3 (1918), có quan Đốc bộ đường của bản tỉnh là Hoàng Đại nhân đi xe ngựa về đình và hỏi han về việc di chuyển chùa và đền, nhân đó nhân dân trong xã hội họp bàn bạc về việc chuyển ngôi chùa cũ ra nơi mới. Chi phí để lo việc này rất lớn, tài lực trong dân khó mà cáng đáng, trộm nghe đức của Thiên Tăng lớn lao như biển vậy.

Đạo Phật cũng như đạo thân bàn bạc các phương án xây chùa và mời Thiên Tăng về trụ trì vì duy một nỗi chùa của xã ta từ trước không có Thiên Tăng trụ trì nên mới cử người trong xã ra

trông coi hương khói thờ Phật để mong có được điều thiện. Khi đó nhân dân nghe thấy nhà Sư của ta ở chùa Quang Minh thuộc hộ sinh thứ 6 là vị Thiên Tăng có đạo từ bi, đức hạnh, phúc tuệ song toàn. Pháp và tài lực đều thường làm. Vì vậy, nhân dân bàn bạc và thoả thuận mời về đình của bản xã để thiết lập quy phạm của nhà Thiên, bàn bạc với toàn dân chọn đất để dựng chùa, Thiên sư cùng với các vị bô lão người nào am hiểu về địa lí liền được mời về để tìm mạch Long án, chùa toạ lạc hướng Tân (hướng Bắc), quay hướng Ất (hướng Nam), thu Tốn thủy ủng Càn sơn, thật là điềm lành.

Từ năm Quý Sửu đến năm Giáp Dần bắt đầu mua sắm để xây chùa các khoản và hoàn thành Tổ đường chi tiêu hết 300 nguyên, nhân dân hỗ trợ được 60 nguyên. Du di đến năm Quý Hợi xây dựng nên ngôi chùa với một toà Thượng điện 3 gian, Tiền đường 5 gian. Từ khi khởi công đến khi hoàn thành tổng hết 2000 nguyên. Tài lực trong dân là 700 nguyên...Mùa xuân năm Giáp Tý di chuyển tượng đất khởi dựng tượng vàng kinh phí 700 nguyên. Toàn dân cúng tiền 150 nguyên, trang hoàng tượng Thánh, tạo dựng cung Tiên kinh phí hết 300. Đến tháng Giêng năm Mậu Thìn đặt toà Cửu long, cung tiến tài vật là 600 nguyên, tiền công là 200 quan cùng xây dựng Nghi Môn. Câu đối, đại tự các khoản là 300 nguyên. Tính toán từ năm Giáp Dần đến năm Mậu Thìn tổng chi phí hết 4200 nguyên. Nhân dân công đức các khoản được 2110 nguyên. Còn lại do Tăng sư tự xuất cùng với việc kêu gọi thập phương công đức. Do đó vị Tiểu thiên, pháp danh Thanh Tâm ghi chép lại tường tận, khắc vào bia để lại mãi mãi cho hậu thế làm kỉ niệm. Vì vậy có bài minh rằng:

Ánh quang minh chiếu khắp nơi,

Đức Tiên liệt vô cùng.

Từ bi hoà thuận xung vào đạo Thiên,

Cần kiệm là trung nghĩa và tốt đẹp

Môn nhân suy nghĩ về sự nghiệp lớn lao.

Nơi khuôn thước của toàn xã hội,

Chùa Linh Thông nay đã đổi mới.

Đất Cổ Điển lan toả mùi thơm,

Ghi chép lại thiên Hồng Phạm.

Phúc lớn đá ghi tên,

Công đức để lại cho hậu thế.

Người biết đến ngày càng nhiều,

Chùa Quỳnh Đô đức lớn. Đệ tử nhờ phúc ân,

Câu đối, nển đuốc nhờ thế toả rạng.

Lá cành theo đó hiển dương.

Ngày đẹp, tháng Giêng mùa xuân năm Kỷ Ty niên hiệu Bảo Đại (1929) cung kính soạn văn bia.

Các chức sắc, kỳ mục cùng với lão nhiều, thiện nam tín nữ cùng toàn thể nhân dân trên dưới của bản xã cung kính lập văn bia.

Bản sư Quang Minh đức lớn, tên tự là Thanh Mai Thiên toà hạ.

Thừa mệnh Đương gia Trụ trì Trì Kheo Thanh Tâm cung kính tạ bia.

Bên hông bia

Nguyên văn chữ Hán:

一高堂雙健遞年而祈福日與 四季例有敬儀並依.

一遞年歌唱割使職役迎就亭 中宴集.

一百歲後送終二禮, 本社各整 沙牢壹隻, 肆盤, 餅壹具, 酒壹圩, 金銀壹千. 芙茶香燈用足就家堂 行礼 其齊頸敬儀本族.

Tạm dịch

Điều thứ nhất: Cha mẹ đều khoẻ mạnh thì đến ngày kỳ phúc và 4 mùa giữ lễ kính biểu như quy định.

Điều thứ hai: Hàng năm ca hát thì chúc dịch các địa phương tập trung tại đình để cùng nhau ăn uống.

Điều thứ ba: Sau lễ một trăm tuổi có hai lễ đưa tang. Trong xã chính đốn trang phục, một con trâu (bò), 4 mâm xôi, một mâm bánh, một vò rượu, vàng bạc một nghìn. Trầu cau, trà nước, hương, đèn đủ dùng đến tại gia đường hành lễ. Phần cổ con vật tế phân đều kính biểu bản tộc.



Ảnh: St

3.2. Văn bia “Tân tạo bi ký”

Bia 2 mặt, mặt trước là “Tân tạo tự bi” niên đại khắc bia năm Khải Định thứ 8 (1923), mặt sau là “Lập hương học điều ước lệ sự” niên đại khắc bia Thiệu Trị nguyên niên (1841).

Bia khắc 14 dòng, chữ khải thư, tình trạng bia bị thủng 4 chỗ.

Nguyên văn chữ Hán:

新造寺碑

恭聞:佛功德山, 惟高惟聳, 法智慧海, 最廣最深。河沙無以比其多, 刮石難以窮其盡。佛法規模, 人功物力。茲有河東省, 常信府、清池縣、古典總、琮都社, 於癸丑年孟冬月上旬, 會同肆甲, 耆目, 里役上下諸人等, 同順向, 請於河城 光明寺禪僧來靈通寺住持, 經 拾年餘。至茲癸亥年仲春月中旬, 職色耆役會同肆甲, 在亭 遵承黃督部指傳, 改換寺祠奉事。同民[] 順奉行叶與本僧創造, 移回舊址地靈, 新建寺堂壞塏。普多需費, 堂惟一人一屋可私為; 福澤弘深, 普願諸邑諸村其共享。素其景致, 象形後擁, 紅雲高峻之奇山; 蘇派前弯, 皈月玲瓏之秀水。四圍山水有情, 一簇樓臺壯麗。一番煥起, 願祈永保於千秋; 叶力同心, 委志合完其福果。本寺禪僧號梅花謹誌。

寺田各處所肆畝捌高[] 增砌 開山塔一樹。

啟定捌年五月拾五日立碑記。

Tạm dịch

Bìa ghi chép về việc tân tạo chùa

Cung kính nghe rằng:

Phật làm điều công đức, núi vốn cao chót vót, pháp trí biến tuệ vô cùng thâm sâu, vô vàn hạt cát với nhiều số kiếp, đá không thể ghi chép hết. Quy mô của Phật pháp công người sức vật. Nay có Hội đồng kỳ mục, lý dịch trên dưới của 4 giáp vào thượng tuần tháng 10 năm Quý Sửu, ở xã Quỳnh Đô, tổng Cổ Điển, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông đều thuận tình mời Thiên Tăng chùa Quang Minh ở Hà Thành đến trụ trì chùa Linh Thông. Trải qua hơn 10 năm, đến nay trung tuần tháng 2 năm Quý Hợi, chức sắc, Kỳ lão, Lý dịch cùng với 4 giáp tại đình tuân theo chỉ truyền của quan đốc Bộ họa Hoàng thay đổi đền chùa thờ phụng. Nhân dân đồng ý cùng với Thiên Tăng di chuyển về vị trí cũ đất linh thiêng xây dựng ngôi chùa mới.

Kinh phí xây dựng duy chỉ một người, một lâu có thể làm phúc trạch riêng rộng rãi, bao la phổ nguyện cho toàn ấp, toàn thôn đều được hưởng. Cảnh trí vô cùng tươi đẹp, phía sau có cảnh đẹp kỳ thú của mây hồng, núi cao, ánh trăng lung linh.

Nước bốn bên, sơn thủy hữu tình, một toà lâu đài tráng lệ, một lần thay đổi, nguyện cầu cho sự bảo vệ ngàn thu. Đồng tâm hiệp lực cùng với ý chí để hoàn thành phúc quả.

Thiên Tăng của bản chùa tên hiệu là Mai Hoa kính cẩn ghi chép. Cùng với ruộng ở các xứ sở là 4 mẫu, 8 sào, lại còn dựng một cây tháp.

Ngày 15 tháng 5 niên hiệu Khải Định năm thứ 8 (1923) lập bia.

4. Thay lời kết

Qua nghiên cứu, giải mã 2 văn bia liên quan đến lịch sử chùa Linh Thông có thể cung cấp cho độc giả biết được một số thông tin về chùa. Đó là việc di dời chùa từ chỗ giáp với xã Ích Vịnh, địa thế xa xôi nên cảnh chùa vắng vẻ, vì thế nhân dân địa phương mới bàn bạc để dời chùa về cạnh đình làng Quỳnh Đô như hiện nay.

Chùa cũ vốn không rõ xây dựng từ thời nào, lại không có sư trụ trì, đến khi rời chùa về vị trí như hiện nay làng mới mời Sư từ chùa Quang Minh về làm trụ trì.

Khi xây dựng kinh phí xây dựng các hạng mục như Thượng điện 3 gian, Tiền đường 5 gian. Tạc tượng vàng, trang hoàng tượng Thánh, tạo dựng cung, đặt toà Cửu long, xây dựng Nghi Môn, Câu đối, đại tự... do dân đóng góp cung tiến, tín đồ thập phương do tăng sư kêu gọi trợ duyên. Kể từ khi nhận chùa trụ trì đến nay Thượng tọa Thích Trí Như cùng chúng đồ và nhân dân địa phương, thập phương thiện tín quyên góp tịnh tài xây dựng tam quan, lầu chuông, lầu trống, nhà mẫu... làm cho cảnh chùa được khang trang, nguy nga.

Phạm Văn Tuấn

Học viên cao học Đại học Sư phạm Hà Nội

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 5/2023